SAO Y
Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh
Thời gian ký: 15/11/2022 15:36:54 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 82 /GPMT-UBND	*Trà Vinh, ngày 15 tháng 11 năm 2022*

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 09/2022/CV-KGSG ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư Kiên Giang SG đề nghị cấp giấy phép môi trường của dự án "Khu tham quan du lịch nghỉ dưỡng Ba Động" và hồ sơ kèm theo;

Xét Tờ trình số 547/TTr-STNMT ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của dự án "Khu tham quan du lịch nghỉ dưỡng Ba Động".

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Công ty Cổ phần Đầu tư Kiên Giang SG, địa chỉ tại số 78-80 Đường 1, Khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án "Khu tham quan du lịch nghỉ dưỡng Ba Động" tại ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án

1.1. Tên dự án: Khu tham quan du lịch nghỉ dưỡng Ba Động.

1.2. Địa điểm hoạt động: Ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần, mã số doanh nghiệp 0312276638 đăng ký lần đầu ngày 14 tháng 5 năm 2013, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 15 tháng 9 năm 2020.

1.4. Mã số thuế: 0312276638.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Cung cấp các dịch vụ tham quan, du lịch, nghỉ dưỡng và ăn uống.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án:

- Dự án có tiêu chí về môi trường như đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tổng diện tích của dự án: 27.620 m^2.

- Quy mô: dự án có tiêu chí như dự án nhóm B (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

- Công suất:

TT	SẢN PHẨM	ĐƠN VỊ TÍNH	CÔNG SUẤT
1	Khu vực nhà hàng	Khách/ngày	300
2	Khu vực tổ chức tiệc cưới	Khách/ngày	300
3	Khu 20 Bungalow mây tre	Khách/ngày	60
4	Khách sạn	Khách/ngày	40
5	Khu vui chơi giải trí	Khách/ngày	150

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty Cổ phần Đầu tư Kiên Giang SG

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Cổ phần Đầu tư Kiên Giang SG có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; quản lý

chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả chất thải để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày 15 tháng 11 năm 2022 đến ngày 15.. tháng 11 năm 2032).

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:
- Công ty Cổ phần Đầu tư Kiên Giang SG;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Sở TNMT (02 bản);
- UBND thị xã Duyên Hải;
- Cổng Thông tin điện tử UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN. 06

Nguyễn Quỳnh Thiện

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 82 /GPMT-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải

Nước thải sinh hoạt, bao gồm: Nước thải từ hoạt động của cán bộ, nhân viên tại Dự án, Nước thải từ hoạt động tại khu vực nhà hàng, tiệc cưới, Nước thải từ hoạt động tại khu vực khách sạn, Nước thải từ hoạt động lau sàn, Nước thải từ hoạt động tại khu vui chơi, giải trí.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải: 01 dòng nước thải sau xử lý từ hệ thống xử lý nước thải tập trung, cụ thể:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Nước thải sau hệ thống xử lý được tự chảy theo hệ thống thoát nước thải ra bể tự thấm trong khuôn viên Dự án.

2.2. Vị trí xả nước thải

- Bể tự thấm trong khuôn viên Dự án: Ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. Tọa độ vị trí xả thải: X=1064099, Y=616088 (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục $105^0 30'$, múi chiếu 3^0).

- Hệ thống thoát nước công cộng của xã Trường Long Hòa: Khi hệ thống thoát nước công cộng khu vực Dự án được đầu tư hoàn thiện.

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 100 m^3/ngày.đêm.

2.3.1. Phương thức xả nước thải

- Khi hệ thống thoát nước công cộng khu vực Dự án chưa đầu tư hoàn thiện: Nước thải sau khi xử lý được xả vào bể tự thấm trong khuôn viên Dự án theo phương thức tự chảy.

- Khi hệ thống thoát nước công cộng khu vực Dự án đầu tư hoàn thiện: Nước thải sau khi xử lý được đấu nối và xả vào hệ thống thoát nước công cộng.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Liên tục 24 giờ/ngày đêm.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải, cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	QCVN 14:2008/BTNMT (cột B, K = 1)	Tần suất quan trắc định kỳ
1	pH	-	5 - 9	03 tháng/lần
2	TSS	mg/l	100	
3	BOD_5	mg/l	50	
4	TDS	mg/l	1.000	
5	Amoni	mg/l	10	
6	Sunfua	mg/l	4	
7	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	10	
8	Nitrat	mg/l	50	
9	Photphat	mg/l	10	
10	Dầu mỡ động - thực vật	mg/l	20	
11	Coliform	MPN/100ml	5.000	

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt tại các khu nhà nghỉ, nhà hàng được thu gom dẫn về các bể tự hoại 3 ngăn. Sau đó nước thải sinh hoạt được dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 100 m^3/ngày.đêm của Dự án.

- Nước thải từ nhà ăn sẽ được thu gom xử lý sơ bộ bằng bể tách mỡ, sau đó cũng được dẫn về hệ thống thoát nước thải của Dự án (hệ thống thu gom nước thải là tuyến ống HDPE D200, dài 270m) dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Dự án công suất 100 m^3/ngày.đêm để tiếp tục xử lý.

- Nước thải từ các Bungalow dẫn trực tiếp về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Dự án thông qua hệ thống ống PVC D60 và ống PVC D90.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

- Tóm tắt quy trình công nghệ hệ thống xử lý nước thải tập trung 100 m^3/ngày.đêm: Nước thải sinh hoạt tại các khu nhà nghỉ, nhà hàng (sau bể tự hoại 3 ngăn) + Nước thải từ nhà ăn (sau khi được xử lý sơ bộ bằng bể tách mỡ) + Nước thải từ các Bungalow → Bể điều hòa → Bể sinh học hiếu khí → Bể lắng (tách bùn) → Bể khử trùng → Bể tự thấm trong khuôn viên Dự án (đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B, K = 1)).

- Công suất thiết kế: 100 m^3/ngày.đêm

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Chlorine.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: Từ tháng 11/2022 đến tháng 01/2023.

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm: Hệ thống xử lý nước thải 100 m^3/ngày.đêm.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu: Bể tự thấm trong khuôn viên Dự án, tọa độ vị trí xả thải: X=1064099, Y=616088 (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục $105^0$30', múi chiếu 3^0).

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	QCVN 14:2008/BTNMT (cột B, K = 1)	Tần suất quan trắc định kỳ
1	pH	-	5 - 9	03 tháng/lần
2	TSS	mg/l	100	
3	BOD_5	mg/l	50	
4	TDS	mg/l	1.000	
5	Amoni	mg/l	10	
6	Sunfua	mg/l	4	
7	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	10	
8	Nitrat	mg/l	50	
9	Photphat	mg/l	10	
10	Dầu mỡ động - thực vật	mg/l	20	
11	Coliform	MPN/100ml	5.000	

2.3. Tần suất lấy mẫu

Vị trí lấy mẫu	Thời gian dự kiến lấy mẫu
Nước thải đầu vào hệ thống xử lý	Ngày 25/11/2022
Nước thải đầu ra sau hệ thống xử lý	Ngày 25/11/2022 Ngày 26/11/2022 Ngày 27/11/2022

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác: Thực hiện đầy đủ chương trình giám sát môi trường định kỳ theo nội dung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường.

Phụ lục 2

YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 82 /GPMT-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên

STT	Chủng loại chất thải nguy hại	Mã chất thải nguy hại	Khối lượng phát sinh (kg/năm)
1	Hộp chứa mực in (loại không có các thành phần nguy hại trong nguyên liệu sản xuất mực như mực in văn phòng, sách báo) thải.	08 02 08	10
2	Các loại loại pin, ắc quy thải	16 01 12	2
3	Bao bì nhựa cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải	18 01 04	1
4	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	16 01 06	15
Tổng			**28**

1.2. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: khoảng 21.870 kg/tháng.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại

- Chất thải nguy hại phát sinh sẽ được thu gom vào kho chứa chất thải nguy hại, tại kho chứa bố trí thùng chứa chất thải nguy hại và dán nhãn phân loại.

- Kho chứa chất thải nguy hại có diện tích là 04 m^2, kho được gắn biển báo kho chứa chất thải nguy hại, nền bằng bêtông kiên cố, bảo đảm kín khít, không bị thẩm thấu và tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào. Vách tường bằng bê tông kiên cố, mái lợp tole. Đảm bảo chất thải không bị tác động bởi yếu tố thời tiết (nắng, mưa, ...). Bên trong gắn biển dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa và loại/mã chất thải được lưu trữ.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

- Bố trí 30 thùng rác nhựa loại 250 lít và 20 thùng rác nhựa loại 240 lít, có nắp đậy kín tránh được mưa nắng dọc theo đường nội bộ. Các loại chất thải rắn sinh hoạt này sẽ được thu gom vào cuối ngày về khu vực tập kết chất thải rắn sinh hoạt.

- Đối với chất thải rắn có thể thu hồi, tái chế (phế liệu): Bố trí nhà kho lưu chứa với diện tích khoảng 6 m^2. Định kỳ bán cho các cơ sở thu mua phế liệu với tần suất trung bình 02 lần/tháng.

Ngoài ra, Công ty còn bố trí thùng rác nhựa tại các khu vực: Khu nhà hàng (20 thùng), Khu Bungalow (20 thùng), Khách sạn (30 thùng), Khu vui chơi (05 thùng) để thu gom chất thải rắn sinh hoạt.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

Thực hiện đầy đủ các nội dung về phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đã nêu trong Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án như: Sự cố cháy nổ, sự cố hệ thống xử lý nước thải, Giảm thiểu và ứng phó tai nạn đuối nước, sự cố hệ thống thu gom, thoát nước thải, sự cố từ kho chứa chất thải nguy hại.